

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2023

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V - sinh năm: 1990

Trú tại: Khu phố 7, phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Trần Minh T - sinh năm: 1988

Trú tại: Khu phố 7, phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt bà V, vắng mặt ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Minh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 29/8/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian đây vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do không hòa hợp nhau, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, ông T không quan tâm đến vợ con nên dẫn

đến thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, tôi cũng đã cố gắng bỏ qua để tiếp tục chung sống, nhưng đến nay ông T vẫn không thay đổi bản thân và tôi không còn sức chịu đựng, tôi cảm thấy không thể sống chung với ông T nữa. Hiện nay ông T đang vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại nhà tạm giam Công an Tỉnh Bình Thuận. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Minh T.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung tên Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015. Sau khi ly hôn, tôi sẽ trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và ông Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trần Minh T luôn vắng mặt vì ông T hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an tỉnh Bình Thuận. Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2023 ông Trần Minh T trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 29/8/2009. Trong quá trình chung sống, chúng tôi chỉ hạnh phúc giai đoạn đầu, đến năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm, vợ chồng bất đồng quan điểm phải thường xuyên cãi nhau, chúng tôi ly thân từ 2020 cho đến nay. Việc bà V làm đơn yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015. Sau khi ly hôn, tôi sẽ trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015 và bà V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Ngày 21/6/2023 ông Trần Minh T có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngày 26/6/2023 bà Nguyễn Thị Hồng V có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng

xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án, không tham gia phiên hòa giải sau đó thì ngày 21/6/2023 ông Trần Minh T có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông T.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà V và ông T đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng V về việc xin ly hôn với ông Trần Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Minh T, ông T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố 5, phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Trần Minh T có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2009 tại UBND phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 29/8/2009 nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông T là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà Vân, ông T không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập ông T đến Tòa để tiếp tục giải quyết vụ án, nhưng vì ông T hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an tỉnh Bình Thuận. Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2023 ông Trần Minh T trình bày: ông và bà

Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 29/8/2009. Trong quá trình chung sống, ông bà chỉ hạnh phúc giai đoạn đầu, đến năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trầm, vợ chồng bất đồng quan điểm phải thường xuyên cãi nhau, ông bà ly thân từ 2020 cho đến nay. Việc bà V làm đơn yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V là phù hợp.

Bị đơn ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T đã viết bản tự khai, đồng ý ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung: ông T trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015 và bà V trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai, sau đó ngày 21/6/2023 ông Trần Minh T có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông T đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và T hành xét xử vắng mặt ông T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015. Ông bà thống nhất bà Nguyễn Thị Hồng V sẽ trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và ông Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Xét yêu cầu này của ông T bà V, HĐXX thấy rằng đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông bà, thỏa thuận này cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện nay bà Nguyễn Thị Hồng V đang trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và ông Trần Minh T đang trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015. Để đảm bảo đời sống của các cháu được ổn định nghĩ nên giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và ông Trần Minh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015 là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Ông bà chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin

ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 70, Điều 72, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng V. Bà Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với ông Trần Minh T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015.

Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Tiểu P, sinh ngày 25/12/2009 và giao cho ông Trần Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 26/12/2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chưa thành niên, các con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: Ông bà chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 26/4/2023 bà V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0015720 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (10/7/2023) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh